

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày: 08-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên.

2. Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1995, tại: Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc H; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 06/11/2022; (Có mặt).

Bị hại: Ông Phạm Quy L, sinh năm 1997; HKTT: 362/14 đường S, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 334/51/4 đường N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1971; địa chỉ: 362/14 đường S, Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 06/11/2022, Đỗ Nguyễn Thanh T đi bộ lang thang ngang qua địa chỉ số 05 đường N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí

Minh thấy có một dãy xe mô tô các loại dựng trên vỉa hè nên nảy sinh ý định trộm cắp xe gắn máy (Dãy xe này của khách đến ăn uống tại quán ăn địa chỉ 18 đường N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, Đỗ Nguyễn Thanh T đến gần vị trí dãy xe mô tô trên rồi ngồi lên yên xe mô tô Honda SH 150i màu trắng, đen biển số: 59Y1 - 899.55 của ông Phạm Quy L thì biết được xe trên không khóa cổ. Vẫn với tư thế đang ngồi trên yên xe, T đá chân chống xe rồi dùng hai chân lùi dần xe mô tô Honda SH 150i xuống đường. Khi bánh sau xe mô tô từ vỉa hè trượt xuống lòng đường được 5m thì ông Thái Bửu L là chủ quán ăn phát hiện việc Tuấn lén trộm cắp xe mô tô nên tri hô cùng người dân đi đường không chế, bắt giữ T. Ngay lúc này, lực lượng tuần tra Công an Phường B, quận G cũng có mặt đưa T cùng vật chứng thu giữ về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Gò Vấp, Đỗ Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô Honda SH 150i màu trắng, đen biển số: 59Y1 - 899.55, số khung: RLHKF1439FY026494, số máy KF14E0126548 đã qua sử dụng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 250/KL – HĐĐGTS ngày 11 tháng 11 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân quận G kết luận: tài sản bị trộm cắp có giá 54.333.333đ (Năm mươi tư triệu ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng). Quá trình điều tra xác định, là tài sản thuộc sở hữu của ông Phạm Ngọc M, ông M cho con trai là Phạm Quy L làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe nói trên cho ông L.

- 01 (một) áo đã qua sử dụng chất liệu vải thun, ngắn tay có cổ, áo màu đen; 01 (một) quần đùi kaki rằn ri màu xanh rêu đã qua sử dụng; 01 (một) ba lô vải màu tím đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của Đỗ Nguyễn Thanh T sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã ra quyết định trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Quy L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS, ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Đỗ Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn Thanh T từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu lưu theo hồ sơ 01 USB ghi lại hình ảnh sự việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Đỗ Nguyễn Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Đỗ Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá trên 50.000.000đ là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bị cáo phạm tội lần đầu, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại ông Phạm Quy L vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện ông Long đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên ông L cũng không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì, không còn thắc mắc khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô Honda SH 150i màu trắng. Quá trình điều tra xác định, là tài sản thuộc sở hữu của ông Phạm Ngọc M, ông M cho con trai là Phạm Quy L làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho ông L. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại tài sản đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 (một) áo đã qua sử dụng chất liệu vải thun, ngắn tay có cổ, áo màu đen; 01 (một) quần đùi kaki rằn ri màu xanh rêu đã qua sử dụng; 01 (một) ba lô vải màu tím đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của Đỗ Nguyễn Thanh T sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã ra quyết định trả lại cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại tài sản đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh sự việc, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Đỗ Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/11/2022.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB trích hình ảnh từ camera ghi lại hình ảnh sự việc.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Châu Ly